

## Kiến lập sự hài hòa trong sự đa dạng tôn giáo

ISSN: 2734-9195 09:10 24/12/2024

Có nhiều tôn giáo và nền văn hóa khác nhau trên thế giới và mỗi tôn giáo đã phát triển để phù hợp với người dân của mình.

### Mối hiểm nguy khi thay đổi Tôn giáo (The Dangers of Changing Religions)

Có nhiều tôn giáo và nền văn hóa khác nhau trên thế giới và mỗi tôn giáo đã phát triển để phù hợp với người dân của mình. Vì thế, tôi luôn khuyên rằng tốt nhất là nên giữ nguyên tôn giáo mà bạn đã sinh ra.

Ở phương Tây, hầu hết mọi người đều theo đạo Thiên chúa, mặc dù cũng có một số người Do Thái và một số người Hồi giáo. Đối với họ, hoặc đối với bất kỳ ai, việc thay đổi tôn giáo không hề dễ dàng và đôi khi chỉ gây ra sự nhầm lẫn.

Có một ví dụ mà tôi thường cân nhắc. Vào đầu những năm 1960, người Tây Tạng chúng tôi đã phải đối mặt với những khó khăn lớn. Vào thời điểm đó, nhiều tổ chức Cơ đốc giáo đã đến giúp đỡ chúng tôi. Có một phụ nữ Tây Tạng có nhiều con nhỏ và bà đã phải đối mặt với một tình huống rất khó khăn. Sau đó, một nhà truyền giáo Cơ đốc giáo đã đến và nhận con của bà vào học tại một trường truyền giáo Cơ đốc giáo.

Một ngày nọ, bà đến gặp tôi và nói rằng kiếp này bà sẽ là một người theo đạo Cơ đốc, nhưng kiếp sau bà sẽ là một phật tử. Điều này cho thấy rõ ràng rằng bà có một số nhầm lẫn về tôn giáo. Nếu bà lên thiên đường ở kiếp sau, bà sẽ không có hứng thú trở thành một phật tử; và nếu bà xuống địa ngục, bà sẽ không thể trở thành một phật tử!

Ngoài ra còn có một bà lão người Ba Lan, tôi biết bà từ năm 1956. Từ năm 1959 trở đi, bà rất quan tâm đến việc giáo dục và trao học bổng cho một số sinh viên Tây Tạng. Bà bắt đầu quan tâm đến Phật giáo, nhưng trước đó bà là một nhà Thông Thiên Học ở Madras, Ấn Độ. Vì thế, bà đã có một số quan điểm phi giáo phái, nhưng bà chấp nhận Phật giáo là tôn giáo cá nhân của mình. Vào cuối đời,

khái niệm về đức Chúa dường như gần gũi hơn với tâm trí bà và điều này cũng cho thấy dấu hiệu của sự nhầm lẫn. Do đó, tốt nhất là giữ tôn giáo của riêng bạn.

Tuy nhiên, trong số hàng triệu người, một số người theo bản năng sẽ quan tâm đến các tôn giáo phương Đông, đặc biệt là Phật giáo. Những người này cần phải suy nghĩ cẩn thận. Nếu họ thấy Phật giáo phù hợp hơn với khuynh hướng của họ, thì được thôi, ổn thôi. Giống như người Tây Tạng, 99% chúng ta là phật tử. Nhưng trong bốn thế kỷ qua, đã có một số người Hồi giáo Ladakhi sống ở Tây Tạng, họ đã kết hôn với người Tây Tạng và con cái của họ đã theo đạo Hồi. Ngoài ra, đã có một số người theo đạo Thiên chúa ở khu vực Amdo (sau khi Trung Quốc chiếm đóng Amdo, được chia ra và sáp nhập từng phần vào các tỉnh Cam Túc, Tứ Xuyên và Thanh Hải). Vì vậy, được thôi, với cả hai, không vấn đề gì.

Ngoài ra, tôi phải đề cập rằng khi ai đó theo một tôn giáo mới, họ phải tránh quan điểm tiêu cực đối với truyền thống ban đầu của mình, điều này thường xuất hiện như một phần của bản chất con người. Ngay cả khi bạn thấy truyền thống cũ của mình không hữu ích lắm với bạn, thì nhìn chung điều đó không có nghĩa là nó không hữu ích. Tất cả các tôn giáo đều giúp ích cho nhân loại. Đặc biệt là khi đối mặt với những tình huống khó khăn, tất cả các tôn giáo đều mang đến hy vọng. Do đó, chúng ta phải tôn trọng tất cả các tôn giáo.



Ảnh AI

**Đối thoại giữa các tôn giáo là tìm hiểu và học hỏi lẫn nhau (Learning from Each Other's Religions)**

Ngoài ra, thực tế ngày nay có đôi chút khác biệt so với thực tế trong quá khứ. Trước đây, những người từ các truyền thống khác nhau vẫn ít nhiều bị cô lập. Những người theo đạo Phật ở Châu Á; những người theo đạo Hồi ở Trung Đông và một số ở Châu Á; và ở phương Tây chủ yếu là những người theo đạo Thiên chúa. Vì vậy, có rất ít sự tiếp xúc. Nhưng bây giờ thời thế đã khác. Có nhiều làn sóng nhập cư mới đang diễn ra; có toàn cầu hóa kinh tế và ngành du lịch cũng đang phát triển. Rất nhiều thông tin hiện có sẵn, bao gồm cả thông tin về triết lý đạo Phật. Vì những yếu tố khác nhau này, cộng đồng thế giới của chúng ta đã trở thành một thực thể: Một thực thể đơn nhất đa văn hóa, đa tôn giáo.

Như thế thì ở đây có hai khả năng xảy ra. Khả năng thứ nhất là do sự tiếp xúc gần gũi giữa các truyền thống khác nhau, đôi khi có một chút cảm giác bất an về truyền thống của chính chúng ta. Truyền thống kia tiếp xúc nhiều hơn với chúng ta, vì vậy chúng ta cảm thấy hơi không thoải mái. Đó là một khả năng tiêu cực. Khả năng thứ hai là do thực tế giao tiếp nhiều hơn này, các cơ hội để phát triển sự hòa hợp thực sự giữa các truyền thống đã tăng lên. Đây là một khả năng tích cực hơn và vì vậy bây giờ chúng ta phải thực sự nỗ lực để thiết lập sự hòa hợp.

Nếu chúng ta bỏ qua các tôn giáo không có bất kỳ cơ sở triết học nào, mà chỉ có đức tin vào việc thờ phụng mặt trời hoặc mặt trăng hoặc những thứ tương tự, nếu chúng ta bỏ qua những điều đó và nhìn vào các tôn giáo lớn trên thế giới - Cơ đốc giáo, Do Thái giáo, Hồi giáo, các truyền thống Ấn Độ giáo và Phật giáo khác nhau, Kỳ Na giáo, Đạo giáo, Nho giáo, v.v. - mỗi tôn giáo đều có đặc điểm riêng. Do đó, thông qua sự tiếp xúc gần gũi, chúng ta có thể học hỏi những điều mới từ nhau; chúng ta có thể làm phong phú thêm truyền thống của chính mình.

Ví dụ, chúng tôi, những người theo Phật giáo Tây Tạng, vẫn bị cô lập sau Himalaya là dãy núi cao nhất Trái Đất và là nơi của 14 đỉnh núi cao nhất thế giới; chúng tôi không biết chuyện gì đang diễn ra ở thế giới bên ngoài. Nhưng giờ đây, tình hình đã hoàn toàn thay đổi. Bây giờ, trong gần 50 năm sống như những người vô gia cư và tị nạn, chúng tôi đã tìm thấy những ngôi nhà mới và nhiều cơ hội để học hỏi từ các truyền thống khác ở các quốc gia khác. Điều này cực kỳ hữu ích. Trước đây, chúng tôi đã thiết lập các chương trình trao đổi ở Ấn Độ: những anh chị em theo đạo Thiên chúa đã đến Ấn Độ để học hỏi từ chúng tôi và một số nhà sư và nữ tu Tây Tạng của chúng tôi đã đến phương Tây và có kinh nghiệm về đạo Thiên chúa, chủ yếu là trong các tu viện Công giáo La Mã.

Vì vậy, với sự tiếp xúc gần gũi theo cách đó, nếu chúng ta không giữ thái độ khép kín mà cởi mở, thì chúng ta có thể học hỏi lẫn nhau điều gì đó.

Theo cách đó, chúng ta có thể phát triển sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau. Và dù sao đi nữa, một thực tế mới đã xuất hiện. Do đó, tôi nghĩ rằng việc phát triển sự hòa hợp lẫn nhau giữa các tôn giáo khác nhau là rất quan trọng. Đây là một trong những cam kết của tôi cho đến khi trút hơi thở cuối cùng và từ giả trần gian này, đó là thúc đẩy sự hòa hợp tôn giáo. Điều này rất hữu ích.

Vì vậy, khi tôi tuyên dương Diệu pháp Như Lai, diễn giải triết lý đạo Phật cho những người phương Tây chủ yếu là tín đồ của các tôn giáo khác, thì mục đích là giúp những người này phát triển một số hiểu biết về Phật giáo. Điều đó có thể hữu ích cho sự phát triển lòng khoan dung. Sau đó, có lẽ giống như đức Giáo hoàng hiện tại nhấn mạnh, cần phải nhấn mạnh vào cả đức tin và lý trí cùng nhau. Điều đó rất quan trọng. Nếu không có lý trí, đôi khi đức tin vẫn có phần không liên quan. Nhưng với lý trí, đức tin có thể trở thành một phần của cuộc sống cực kỳ quan trọng.

Ví dụ, đức tin vào Chúa có thể cực kỳ hữu ích, giống như khi một người trải qua giai đoạn khó khăn, đức tin mang lại cho người đó hy vọng lớn lao.

Nếu chúng ta nghĩ theo hướng cảm xúc tiêu cực tức giận, hận thù, ghen tị, mong muốn lừa dối và bắt nạt người khác, thì nếu chúng ta có đức tin, đức tin sẽ bảo vệ chúng ta khỏi những cảm xúc và hành động tiêu cực như vậy.

Khi chúng ta nhận ra điều này, thì đức tin trở nên rất quan trọng trong cuộc sống hàng ngày. Trong truyền thống Phật giáo, chúng ta nhấn mạnh ngang nhau vào đức tin và lý trí. Vì vậy, một số lời giải thích của Phật giáo, đặc biệt là những lời giải thích dựa trên lý trí, có thể hữu ích cho những người thực hành các truyền thống khác.



Ảnh AI

## **Chia sẻ kiến thức với khoa học (Sharing Knowledge with Science)**

Trên thế giới ngày nay, trong số nhiều truyền thống tôn giáo hiện diện, có hai loại: Những truyền thống hữu thần và những truyền thống phi hữu thần. Phật giáo là một trong những truyền thống phi hữu thần. Theo các tôn giáo phi hữu thần, trọng tâm là Luật nhân quả, một nguyên lý trong triết học và tôn giáo, đặc biệt phổ biến trong Phật giáo, Hindu giáo, và nhiều hệ thống triết học khác.

Vì vậy, tự nhiên, có rất nhiều lời giải thích về luật nhân quả trong Phật giáo, đây là điều rất hữu ích để biết. Điều này hữu ích ở chỗ nó giúp chúng ta hiểu biết nhiều hơn về bản thân và tâm trí của mình.

Ví dụ, chúng ta cần nhận ra rằng những cảm xúc và thái độ tiêu cực là nguồn gốc của đau khổ và nỗi đau của chúng ta. Để loại bỏ đau khổ và nỗi đau, chúng ta không chỉ cần tập trung vào các cấp độ vật lý và lời nói của chúng, mà còn

vào tinh thần. Các lực đối kháng với chúng cũng chủ yếu là tinh thần.

Trong truyền thống Phật giáo, lời giải thích về tâm trí rất chi tiết. Ngoài ra, chúng ta cũng thấy điều tương tự trong một số truyền thống Ấn Độ cổ đại. Do đó, hiện nay, khoa học hiện đại đang nghiên cứu sâu hơn và trong lĩnh vực này.

Ví dụ, khoa học y tế đang bắt đầu tiến hành nghiên cứu về cảm xúc, vì chúng rất quan trọng đối với sức khỏe của chúng ta. Một cơ thể khỏe mạnh có liên quan đến cảm xúc. Vì vậy, điều đặc biệt quan trọng đối với các nhà thần kinh học đang nghiên cứu cách não bộ hoạt động là xem xét nhiều hơn về cảm xúc. Trong các lĩnh vực học thuật khác, cũng có sự quan tâm lớn đến tâm trí và cảm xúc. Do đó, thông tin về tâm trí và cảm xúc từ Phật giáo và từ các tôn giáo Ấn Độ cổ đại rất hữu ích cho nghiên cứu của họ.

Thông thường tôi phân biệt ba phần của Phật giáo: Khoa học Phật giáo, Triết học Phật giáo và Tôn giáo học Phật giáo. Hãy nhìn vào tấm gương của chính đức Phật. Đức Phật ban đầu là một chúng sinh bình thường, một chúng sinh hữu hạn. Ngài đã dạy cách chuyển hóa những cảm xúc và tâm trí bình thường của chúng ta từng bước một và bằng cách tự mình đi theo con đường đó, cuối cùng Ngài đã giác ngộ, và đó là một vị Phật. Do đó, cách tiếp cận của Phật giáo là bắt đầu ở cấp độ này, cấp độ của những người bình thường, và sau đó tiến lên cấp độ đó cho đến khi đạt đến quả vị Phật.

Vì vậy, trước nhất, chúng ta phải biết thực tế ngày nay: Điều đó đòi hỏi Khoa học Phật giáo. Sau đó, trên cơ sở đó, chúng ta thấy khả năng thay đổi, chuyển hóa. Chúng ta thấy rằng thay đổi là có thể và đó là Triết lý đạo Phật. Khi điều đó trở nên rõ ràng với chúng ta và chúng ta có niềm tin vào quá trình chuyển hóa bên trong, thì chúng ta có thể bắt đầu thực hành Phật giáo.

Vì vậy, nếu chúng ta nhìn lại Khoa học Phật giáo, có hai lĩnh vực mà nó đề cập: bên trong, tâm trí, và bên ngoài với các nguyên tử, vũ trụ, v.v. Khoa học phương Tây có nhiều điều để cung cấp ở cấp độ bên ngoài: có vẻ như nó cực kỳ tiên tiến trong lĩnh vực đó.

Chúng ta, những người theo đạo Phật, có thể học được nhiều điều từ nó về các hạt, cách chúng hoạt động, về di truyền học, về vũ trụ - những điều này rất hữu ích cho chúng ta với tư cách là những người theo đạo Phật. Ít nhất, xét về hành tinh này, thì khá rõ ràng là không có Núi Meru. Vì vậy, một số mô tả cổ điển của chúng ta cũng phải được thay đổi. Do đó, những phát hiện khoa học trong các lĩnh vực vũ trụ học, vật lý hạt, vật lý lượng tử, v.v., rất cần thiết để chúng ta, những người theo đạo Phật, học hỏi.

Tuy nhiên, một số phát hiện của khoa học hiện đại và Phật giáo lại giống nhau. Ví dụ, ban đầu, mọi người tin rằng có một loại chất tự cung tự cấp, độc lập nào đó ở bên cạnh các vật thể. Nhưng bây giờ, theo những phát hiện của vật lý lượng tử, chúng ta thấy rằng không có thứ gì như thế. Chúng ta, những người theo đạo Phật, đã có sự hiểu biết này trong hàng nghìn năm. Phật giáo dạy rằng không có gì tự sinh ra hoặc tự tồn tại, mà mọi thứ đều phụ thuộc vào nhau.

Bây giờ, về mặt kiến thức bên trong, khoa học hiện đại đang bắt đầu tiến hành một số cuộc điều tra, vì vậy có thể có lợi ích chung. Phật tử có thể học về các hiện tượng bên ngoài từ khoa học và khoa học có thể học cách đối phó với những cảm xúc tiêu cực và các hiện tượng bên trong như vậy từ Phật tử.

Vì vậy, khi chúng ta nói chuyện với các nhà khoa học, không phải về kiếp sau hay cảnh giới Niết bàn. Chúng ta không nói về các khía cạnh tôn giáo, mà là về tâm trí và cảm xúc. Điều này là do chúng ta có cùng phương pháp: chúng ta điều tra mọi thứ để tìm hiểu về thực tại.

Vì thế, những người phương Tây nào quan tâm đến Phật giáo, thì việc tự mình tiến hành nghiên cứu khoa học là rất hữu ích. Vậy nên, trên cơ sở cung cấp cơ hội để nghiên cứu giáo lý Phật giáo với thái độ khoa học, thì có vẻ ổn khi tôi thuyết giảng về Phật giáo cho những đối tượng không phải là Phật tử.

Hãy xem các bài thuyết trình của tôi giống như các bài thuyết trình học thuật. Ngoài một số câu tụng kinh lúc bắt đầu, không có nghi lễ hay khía cạnh tôn giáo nào trong các bài thuyết trình của tôi. Tôi chỉ thuyết giảng khoa học. Bạn nghĩ sao?

Tác giả: **Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14**

Việt dịch: **Thích Vân Phong**

Nguồn: <https://studybuddhism.com>